TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:34/2019/HNGĐ-ST
Ngày:15-7-2019.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Bà Phạm Thị Thế Băng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang: Bà Trần Thị Phượng Tuyền – kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:13/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:29/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*: Dương Bích P**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

***2. Bị đơn*: Tăng Gia T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang

(Tại phiên tòa có mặt chị P, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Bích P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tăng Gia T sống chung với nhau năm 1994, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/8/1994. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, cờ bạc gây nợ, tài sản trong gia đình anh T lấy tiêu xài cá nhân, căn nhà anh cũng đem cầm để lấy tiền cờ bạc, không quan tâm

đến vợ con. Mâu thuẫn phát sinh cách nay nhiều năm, chị đã cho anh T nhiều cơ hội sửa chữa nhưng anh vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã không còn sống chung gần một năm nay. Chị nhận thấy chị và anh T đã không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tăng Gia T.

Về con chung: Chị và anh Tăng Gia T có 03 con chung tên là Tăng Dương Phượng U, sinh ngày 22/6/1996, Tăng Dương Gia P, sinh ngày 10/6/2001, Tăng Dương Gia Đ, sinh ngày 10/6/2001, hiện các cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con cho đến khi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Tăng Gia T: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh Tăng Gia T nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Dương Bích P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Tăng Gia T, về con chung đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con khi ly hôn.

Bị đơn anh Tăng Gia T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Dương Bích P được ly hôn với anh Tăng Gia T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Dương Bích P tranh chấp yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Tăng

Gia T có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn anh Tăng Gia T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Bích P và anh Tăng Gia T sống chung có đăng ký kết hôn năm 1994, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị P cho rằng anh T không lo làm ăn, cờ bạc gây nợ, tài sản trong gia đình anh T lấy tiêu xài cá nhân, căn nhà anh cũng đem cầm đề lấy tiền cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn phát sinh cách nay nhiều năm, chị đã cho anh T nhiều cơ hội sửa chữa nhưng anh vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã không còn sống chung gần một năm nay, quá trình ly thân chị P và anh T hoàn toàn không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng anh T không đến tham gia hòa giải và cũng không đến dự phiên tòa. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Bích P.

[4] Về con chung: Chị Dương Bích P và anh Tăng Gia T có 03 con chung tên là Tăng Dương Phượng U, sinh ngày 22/6/1996, Tăng Dương Gia P, sinh ngày 10/6/2001, Tăng Dương Gia Đ, sinh ngày 10/6/2001. Xét thấy các con chung của chị P, anh T đã trưởng thành và tự lao động nuôi sống bản thân được, đồng thời các bên đương sự không yêu cầu giải quyết việc nuôi con khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Dương Bích P, anh Tăng Gia T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Bích P được ly hôn với anh Tăng Gia T.

2. Về con chung: Không xem xét

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Bích P phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Dương Bích P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 19656 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị P đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Dương Bích P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Tăng Gia T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- UBND xã Phú Mỹ, H. Tân Phước, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương